**UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**TR­­ƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

**CH­­ƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**TRÌNH ĐỘ LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP LÊN CAO ĐẲNG**

**NGHỀ CÔNG NGHỆ ÔTÔ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 543/QĐ-CĐNCN ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường CĐ nghề công nghiệp Hà Nội)*

**Hà Nội 12-2017**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NDTHÀNH PHỐ HN**  **TRƯỜNG CĐ NGHỀ CN-HN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 543/QĐ-CĐNCNngày 30 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường CĐ nghề công nghiệp Hà Nội)*

**Tên ngành, nghề:**Công nghệ ô tô

**Mã ngành, nghề:6510216**

**Trình độ đào tạo:Liên thông từ trung cấp lên Cao đẳng**

**Danh hiệu : Kỹ sư thực hành**

**Hình thức đào tạo:Chính quy tập chung**

**Đối tượng tuyển sinh:**Tốt nghiệp trung cấp.

**Thời gian đào tạo: 12 Tháng**

**1. Mục tiêu đào tạo**

**1.1. Mục tiêu chung:**

*1.1.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:*

- Trình bày được các nguyên lý, các tiêu chuẩn trong việc BDSC Ô tô;

- Giải thích được các công việc BDSC Ô tô, các phương pháp chẩn đoán sai hỏng, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp và những nội dung, những nguyên lý cơ bản trong công tác quản lý và tổ chức sản xuất.

- Thực hiện được công việc kiểm tra, chẩn đoán và khắc phục các sai hỏng các cơ cấu, hệ thống trong ô tô;

- Có khả năng tiếp thu và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô;

- Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp hơn;

- Tuân thủ các qui định và chỉ dẫn kỹ thuật , an toàn trong học tập , hành nghề.

- Có nhu cầu và phương pháp tự phát triển kiến thức , kỹ năng chuyên môn.

*1.1.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:*

- Có nhận thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh.

- Khiêm tốn , giản dị , lối sống trong sạch ,lành mạnh luôn chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước;

- Có đủ sức khỏe sẵn sàng tham gia quân đội.

**1.2. Mục tiêu cụ thể:**

*1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp*

-Kiến thức:

+ Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô.

+ Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô.

+ Đọc được các bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô.

+ Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

+ Trình bày được các chỉ tiêu, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và phương pháp đo kiểm của từng loại chi tiết, hệ thống trong ô tô.

+ Trình bày được nguyên lý hoạt động của các hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thuỷ lực của ô tô hiện đại.

+ Giải thích được các phương pháp chẩn đoán sai hỏng của các cơ cấu và hệ thống trong ô tô.

+ Trình bày được yêu cầu cơ bản và các bước tiến hành khi lập quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

+ Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong nghề Công nghệ ô tô.

+ Giải thích được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp.

+ Giải thích nội dung và những nguyên lý cơ bản trong công tác quản lý và tổ chức sản xuất.

-Kỹ năng:

+ Lựa chọn đúng ; sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề Công nghệ ô tô.

+ Thực hiện được các công việc tháo, lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng; sửa chữa các cơ cấu; các hệ thống cơ bản trong ô tô theo đúng quy trình kỹ thật và đảm bảo an toàn lao động.

+ Thực hiện được công việc kiểm tra, chẩn đoán và khắc phục các sai hỏng của các hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thuỷ lực trong ô tô;

+ Lập được quy trình kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và an toàn.

+ Lập được kế hoạch sản xuất; tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn & vệ sinh công nghiệp.

+ Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc; sử dụng máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản.

+ Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội, thợ hàn và thợ điện phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô.

+ Có khả năng tiếp thu và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô.

+ Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp hơn.

- Thái độ :

+ Tuân thủ các qui định và chỉ dẫn kỹ thuật , an toàn trong học tập , hành nghề.

+ Có tinh thần đồng đội trong hoạt động nghề nghiệp.

+ Thích nghi với điều kiện làm việc có tính hiện đại , chuyên nghiệp.

+ Có nhu cầu và phương pháp tự phát triển kiến thức , kỹ năng chuyên môn.

*1.2.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng*

-Chính trị, đạo đức:

+ Có nhận thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh. Hiến pháp, Pháp luật của nhà nước

+ Có lập trường quan điểm của giai cấp công nhân, biết thừa kế và phát huy truyền thống tốt đẹp và bản sắc văn hóa dân tộc.

+ Khiêm tốn , giản dị , lối sống trong sạch ,lành mạnh.

+ Tôn trọng pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân.

-Thể chất, quốc phòng:

+ Có đủ sức khỏe để lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp.

+ Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác quốc phòng, sẵn sàng tham gia quân đội.

**1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng công nghệ ô tô có nhiều cơ hội làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy lắp ráp, trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các cơ sở đào tạo nghề; vị trí làm việc thích hợp có thể:

- Kỹ thuật viên thực hành sửa chữa tại các cơ sở bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

- Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng ô tô.

- Công nhân các nhà máy sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô.

- Giáo viên giảng dạy trong các cơ sở đào tạo nghề.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 6

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:   1000 giờ

- Khối lượng lý thuyết:  163 giờ( Chưa có 240h môn học chung); Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 597 giờ

- Thời gian khóa học: 12 Tháng

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã MH,**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng**  **số** | **Trong đó** | | |
| **Lý**  **thuyết** | **Thực hành/bài tập/thí nghiệm/thảo luận** | **Kiểm tra** |
| I | *Các môn học, mô đun đào tạo nghề* |  |  |  |  |  |
| I.1 | Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở | **4** | **75** | **43** | **27** | **5** |
| MH 1 | Tổ chức quản lý sản xuất | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH 2 | Thực hành AUTOCAD | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| I.2 | Các môn học, mô đun chuyên môn nghề | **18** | **685** | **120** | **524** | **41** |
| MĐ 3 | Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô | 6 | 180 | 30 | 142 | 8 |
| MĐ 4 | Thực tập tại cơ sở sản xuất | 3 | 215 | 30 | 185 | 0 |
| MĐ 5 | Bảo dưỡng và sửa chữa hộp số tự động ô tô | 3 | 90 | 30 | 52 | 8 |
| MĐ 6 | Các phương pháp sửa chữa thân xe | 6 | 200 | 30 | 145 | 25 |
|  | **Tổng cộng** | **26** | **760** | **163** | **551** | **46** |